TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PÁC NẶM** **TỈNH BẮC KẠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2022/HS - ST
Ngày 22/8/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PÁC NẶM, TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Hà Thanh Tuấn**
Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Quách Xuân Giai**
Ông **Hoàng Văn Tuân**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Triệu Giang** - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông **Triệu Xuân Trìu** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 8 năm 2022, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 09/2022/TLST-HS, ngày 03 tháng 6 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2022/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 7 năm 2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 11/2022/HSST-QĐ ngày 28 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo.

Hoàng Văn V - Tên gọi khác: Không

Sinh ngày xx tháng x năm 19xx tại huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn L, xã C, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 4/12; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): không; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch Việt Nam; con ông Hoàng Văn X (đã chết) và bà Nông Thị N (đã chết); Vợ là Lài Thị B và có 03 con, con lớn sinh năm 1990, con nhỏ sinh năm 1996.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo không bị áp dụng biện pháp ngăn chặn. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

1. Anh Lý Văn P, sinh năm 19xx. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Anh Hoàng Phúc X (tên gọi khác Hoàng Văn X), sinh năm 20xx. Có mặt

3. Ông Lý Văn K (đã chết). Người đại diện hợp pháp của ông K là anh Lý Văn H, sinh năm 19xx. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

4. Anh Hoàng Văn V, sinh năm 19xx. Vắng mặt

5. Ông Hoàng Văn S, sinh năm 19xx. Vắng mặt

6. Bà Hoàng Thị T, sinh năm 19xx. Có mặt

Đều có địa chỉ: Thôn Kh, xã H, huyện N, tỉnh Tuyên Quang.

7. Anh Hoàng Văn L (tên gọi khác Hoàng Văn L), sinh năm 19xx. Có mặt

8. Anh Sầm Văn D, sinh năm 19xx. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

9. Ông Lý Văn D, sinh năm 19xx. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

10. Bà Lài Thị B, sinh năm 19xx. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

11. Anh Hoàng Văn C, sinh năm 19xx. Có mặt

12. Chị Ma Thị D, sinh năm 19xx. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Đều có địa chỉ: Thôn L, xã C, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ 00 phút ngày 24/8/2021, tại nhà ở của Hoàng Văn V, thuộc Thôn L, xã C, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn, tổ công tác Công an huyện Pác Nặm bắt quả tang Hoàng Văn V đang thực hiện giao dịch cho vay lãi nặng với Hoàng Phúc X, sinh năm 20xx, trú tại Thôn Kh, xã H, huyện N, tỉnh Tuyên Quang. Tang vật thu giữ được gồm: 01 quyển vở có dòng kẻ ô ly và số tiền 2.000.000 đồng.

Cùng ngày Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Pác Nặm đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở và các công trình khác có liên quan của Hoàng Văn V, kết quả khám xét tạm giữ 2.000.000 đồng tiền mặt, 05 quyển sổ ghi chép nợ và 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đều mang tên Hoàng Văn S và Hoàng Thị T trú tại Thôn Kh, xã H, huyện N, tỉnh Tuyên Quang.

Quá trình điều tra vụ án, Hoàng Văn V khai nhận: V không có giấy phép đăng ký kinh doanh tiền tệ, từ năm 2015 đến nay, gia đình V bán hàng tạp hóa nên có nhiều người quen biết và hỏi vay tiền của V, sau nhiều lần cho người khác vay tiền không lấy lãi và thấy nhiều người có nhu cầu vay tiền nhanh, V nảy sinh ý định lấy nguồn tiền do gia đình V tiết kiệm được và số tiền người vay trước đã trả gốc và lãi để cho vay và thu lãi, lãi suất mà V cho vay từ 108%/năm đến 200%/năm. Cụ thể như sau:

Ngày 18/5/2020 Hoàng Văn V nhận cầm Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên ông Hoàng Văn S và Hoàng Thị T là bố mẹ đẻ của anh Hoàng Phúc

X sinh năm 20xx, trú tại Thôn Kh, xã H, huyện N, tỉnh Tuyên Quang để cho X vay số tiền 4.000.000(Bốn triệu) đồng, lãi suất 5000đ/một triệu/ngày, tương đương 180%/năm, ngày 04/8/2021 ông X đến trả tiền lãi của 14 tháng cho V với số tiền 8.400.000 (Tám triệu bốn trăm nghìn) đồng, do anh X chỉ có 8.000.000 đồng nên V ghi vào sổ số tiền ông X nợ là 4.400.000đồng, trong đó có 4.000.000 (Bốn triệu) đồng tiền gốc và 400.000đồng tiền lãi chưa trả để tính lãi suất 5000đ/một triệu/ngày của tháng tiếp theo. Ngày 24/8/2021 ông X đến trả nợ gốc cho V số tiền 2.000.000đồng thì bị phát hiện bắt quả tang. Theo quy định của Bộ luật dân sự thì lãi suất cao nhất là 20%/năm của khoản vay 4.000.000 đồng là 800.000đồng/năm, tương đương 66.666đ/tháng, Số tiền lãi suất 20%/năm của khoản vay 4.400.000 đồng là 880.000đồng/năm, tương đương 2410 đồng/ngày. Trong lần vay này Hoàng Văn V nhằm thu lợi bất chính số tiền 7.858.467 đồng. (8.400.000đ - 66.666đ/tháng x 14 tháng = 7.466.667 đồng) + (440.000đ – 2410đ x 20 ngày = 391.800đồng), trong đó số tiền thu lợi bất chính thực tế V đã nhận là 7.466.667đồng.

Ngày 27/8/2020 Hoàng Văn V cho Lý Văn P sinh năm 19xx, trú tại Thôn Kh, xã H, huyện N, tỉnh Tuyên Quang vay 1.000.000 (Một triệu) đồng, lãi suất 3.000đ/một triệu/ngày, tương đương lãi suất 108%/năm, ngày 17/9/2020 P trả 1.000.000 đồng tiền gốc và 60.000đồng tiền lãi của 20 ngày vay. Theo quy định của Bộ luật dân sự, lãi suất cao nhất là 20%/năm của khoản vay 1.000.000(Một triệu) đồng là 200.000đồng/năm, tương đương 547,9đồng/ngày. Trong lần vay này Hoàng Văn V thu lợi bất chính số tiền 49.042 đồng. (60.000đ – 547,9 x 20 = 49.042 đồng).

Ngày 14/9/2020 Lý Văn P lại tiếp tục vay của V số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng) lãi suất 5000đ/triệu/ngày, tương đương lãi suất 180%/năm, ngày 09/10/2020 P đến trả cho V 2.000.000 đồng tiền gốc và 250.000đồng tiền lãi của 25 ngày. Theo quy định của Bộ luật dân sự, lãi suất cao nhất là 20%/năm của khoản vay 2.000.000 (Hai triệu) đồng là 400.000 (Bốn trăm nghìn) đồng/năm, tương đương 1095,8đồng/ngày. Trong lần cho vay này Hoàng Văn V đã thu lợi bất chính số tiền 222.605 đồng. (250.000đ – 1095,8 x 25 = 222.605 đồng).

Ngày 28/8/2020 Hoàng Văn V cho Sầm Văn D sinh năm 19xx, trú tại Thôn L, xã C, Pác Nặm, Bắc Kạn, vay 1.000.000 (Một triệu) đồng, lãi suất 5000đ/một triệu/ngày, tương đương 180%/năm, ngày 28/9/2020 Sầm Văn D đến trả 1.000.000đồng tiền gốc và 150.000 đồng tiền lãi cho V. Theo quy định của Bộ luật dân sự, lãi suất cao nhất là 20%/năm của khoản vay 1.000.000đ là 200.000đồng/năm, tương đương 16.666đ/tháng. Trong lần cho vay này Hoàng

Văn V thu lợi bất chính số tiền 133.334 đồng. (150.000đ – 16.666đ = 133.334 đồng)

Ngày 20/9/2020 Hoàng Văn V cho Lý Văn K (nay đã chết, con trai là Lý Văn H tham gia tố tụng), trú tại Thôn Kh, xã H, huyện N, tỉnh Tuyên Quang, vay 2.000.000 (Hai triệu) đồng, lãi suất 5000đ/một triệu/ngày, tương đương 180%/năm, ngày 20/11/2020 Lý Văn K đến trả 2.000.000đồng tiền gốc và 600.000đồng tiền lãi cho V. Theo quy định của Bộ luật dân sự, lãi suất cao nhất là 20%/năm của khoản vay 2.000.000đ bằng 400.000đồng/năm, tương đương 33.333đ/tháng. Trong lần cho vay này Hoàng Văn V thu lợi bất chính số tiền 533.334 đồng. (600.000đ- 33.333đ/tháng x 02 tháng = 533.334 đồng

Ngày 02/10/2020 Hoàng Văn V nhận cầm Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên ông Hoàng Văn S và Hoàng Thị T là bố mẹ đẻ Hoàng Văn V sinh năm 19xx, trú tại Thôn Kh, xã H, huyện N, tỉnh Tuyên Quang vay 15.000.000 (Mười lăm triệu) đồng, với lãi suất thỏa thuận sau 02 tháng thì trả cả gốc và lãi là 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng, tương đương 200%/năm, tuy nhiên đến nay Hoàng Văn V chưa trả cho V được đồng nào tiền gốc và lãi và ông V chưa trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Theo quy định của Bộ luật dân sự, lãi suất cao nhất 20%/năm của khoản vay 15.000.000đ là 3.000.000đồng/năm, tương đương 250.000đ/tháng. Trong lần cho vay này Hoàng Văn V nhằm thu lợi bất chính số tiền 4.500.000 đồng. (5.000.000đ – 250.000đ/tháng x 02 tháng = 4.500.000 đồng)

Ngày 21/6/2020 Hoàng Văn V nhận cầm Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của gia đình Hoàng Văn L, sinh năm 19xx trú tại Thôn L, xã C, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn để cho L vay số tiền 27.000.000đ (Hai mươi bảy triệu) đồng, lãi suất 150.000đồng/ngày, tương đương mức lãi suất 200%/năm. Ngày 21/5/2021 L đến trả cho V số tiền gốc 27.000.000 đồng và tiền lãi của 11 tháng là 49.500.000 đồng, tuy nhiên V chỉ lấy 43.000.000 đồng tiền lãi và trả lại giấy CNQSD đất cho L. Theo quy định của Bộ luật dân sự, lãi suất cao nhất 20%/năm của khoản vay 27.000.000 đồng là 5.400.000đồng/năm, tương đương 450.000đồng/tháng. Trong lần cho vay này Hoàng Văn V nhằm thu lợi bất chính với số tiền 44.550.000đồng. (49.500.000đ – 450.000đ/tháng x 11 tháng = 44.550.000đồng), trong đó số tiền thu lợi bất chính thực tế V đã nhận là 38.050.000đồng.

Ngày 24/11/2020 Hoàng Văn V cho Lý Văn D sinh năm 19xx, trú tại Thôn L, xã C, huyện Pác Nặm vay 2.000.000(Hai triệu) đồng, lãi suất 5.000đ/một triệu/ngày, tương đương lãi suất 180%/năm, ngày 19/12/2020 D đến trả cho V 2.000.000 đồng tiền gốc và tiền lãi của 25 ngày vay là 250.000 đồng, tuy nhiên D chỉ có 2.200.000 đồng nên chỉ trả V 2.000.000 đồng tiền gốc và 200.000đồng tiền

lãi thì V nhất trí. Theo quy định của Bộ luật dân sự, lãi suất cao nhất 20%/năm của khoản vay 2.000.000 đồng là 400.000đồng/năm, tương đương 1095đồng/ngày. Trong lần vay này Hoàng Văn V nhằm thu lợi bất chính số tiền 222.625 đồng. (250.000đ – 1095đ x 25 ngày = 222.625 đồng), trong đó thực tế V đã thu lời bất chính số tiền 172.625 đồng.

Ngoài ra bị cáo còn khai nhận, ngoài những người trên đây, bị can còn được cho nhiều người khác vay tiền lấy lãi suất từ trên 20%/năm đến 180%/năm, tuy nhiên kết quả điều tra xác định, mỗi lần bị cáo cho vay đều thu lợi bất chính dưới ba mươi triệu đồng, mặc dù các hành vi này chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, nhưng tính đến ngày 24/8/2021 thì đã hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính, do vậy bị cáo không phải chịu trách nhiệm hình sự đối với những khoản cho vay này.

Lời khai của bị cáo Hoàng Văn V phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 09/CT-VKS ngày 25/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Pác Nặm, đã truy tố bị cáo Hoàng Văn V về tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" theo quy định tại khoản 1 Điều 201 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm như trong bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn V phạm tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự".

a) Về trách nhiệm hình sự:

Áp dụng khoản 1 Điều 201; Điều 50; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự.

Đề nghị xử phạt bị cáo Hoàng Văn V từ 50.000.000^{đ} đến 60.000.000^{đ}

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo:

b) Về biện pháp tư pháp:

Buộc bị cáo phải nộp lại số tiền bị cáo dùng để cho vay lãi nặng 35.000.000đ, tịch thu số tiền 02 triệu đồng bị tạm giữ và buộc anh Hoàng Phúc X phải nộp vào ngân sách nhà nước số tiền là 2.400.000 đồng, buộc anh Hoàng Văn V phải nộp vào ngân sách nhà nước số tiền là 15.000.000 đồng;

Buộc bị cáo nộp lại số tiền lãi tương ứng với mức 20%/năm theo quy định của Bộ luật dân sự là 6.032.384đ.

Buộc bị cáo phải trả lại cho người vay là những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan hhoản tiền lãi vượt quá mức lãi suất 20%/năm cụ thể:

Trả lại cho anh Lý Văn P 271.647đ

Trả lại cho anh Sầm Văn D là 133.334đ

Trả lại cho ông Lý Văn K (ông Khào đã chết do vậy trả cho người đại diện hợp pháp là anh Lý Văn H 533.334đ

Trả lại cho ông Lý Văn D 172.625đ

Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Hoàng Văn V với anh Hoàng Phúc X và anh Hoàng Văn L về việc anh X và anh L không yêu cầu bị cáo phải trả cho anh X và anh L khoản tiền lãi vượt quá mức lãi suất 20%/năm.

c) Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu nộ ngân sách Nhà nước số tiền 2.000.000^{đ} mà bị cáo dùng để cho vay lãi nặng.

Trả lại cho anh Hoàng Văn C số tiền 2.000.000^{đ} khi khám xét đã tạm giữ của anh Chí.

Trả lại 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BR830708 mang tên Hoàng Văn S và Hoàng Thị T.

Trả lại 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BR830709 mang tên Hoàng Văn S và Hoàng Thị T.

06 quyển sổ ghi nợ là tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, do vậy sẽ được lưu trong hồ sơ vụ án.

d) Án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của UBTVQH. Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1].Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Pác Nặm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Pác Nặm, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Như vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Hoàng Văn V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như Cáo trạng đã truy tố, phù hợp với lời khai tại cơ quan điều

tra cũng như lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và toàn bộ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định: Trong khoảng thời gian từ ngày 18/5/2020 đến ngày 24/8/2021, tại nhà ở của mình tại Thôn L, xã C, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn, Hoàng Văn V đã sử dụng số tiền 54.400.000 đồng là tiền của gia đình và tiền lãi thu được của người vay trả để cho Hoàng Phúc X, Lý Văn P, Sằm Văn D, Lý Văn K, Hoàng Văn V, Hoàng Văn L, Lý Văn D vay với lãi suất từ 108%/năm đến 200%/năm nhằm thu lợi bất chính với số tiền 58.069.407 đồng, trong đó số tiền bất chính thực tế bị cáo V đã nhận là 46.627.607đồng.

Hành vi cho vay với lãi suất gấp 05 lần trở lên của mức lãi suất cao nhất là 20%/năm theo quy định của Bộ luật dân sự, thu lợi bất chính từ ba mươi triệu đồng trở lên là phạm tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự theo quy định tại điều 201 Bộ luật hình sự.

Từ đó có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo cho vay với lãi suất gấp 05 lần trở lên của mức lãi suất cao nhất là 20%/năm theo quy định của Bộ luật dân sự, thu lợi bất chính từ ba mươi triệu đồng trở lên đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" theo quy định tại khoản 1 Điều 201 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Điều 201 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào trong giao dịch dân sự mà cho vay với lãi suất gấp 05 lần trở lên của mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự, thu lợi bất chính từ 30.000.000 đồng đến dưới 100.000.000 đồng hoặc đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng hoặc phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm.

...

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm.

Đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước trong lĩnh vực tài chính, Ngân hàng, hành vi đó làm cho người vay tiền lâm vào hoàn cảnh khó khăn, gây bất bình cho quần chúng nhân dân, ảnh hưởng xấu đến công tác đấu tranh phòng chống tệ nạn xã hội, bị cáo là người có đầy đủ năng lực pháp luật hình sự, ý thức được hành vi cho vay lãi nặng pháp luật nghiêm cấm nhưng do hám lợi và coi thường pháp luật nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội, do đó hành vi của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật để nhằm răn đe giáo dục và

phòng ngừa chung.

[3] Xét về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, không có tiền sự.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Về tình tình tăng nặng: Không có.

[5] Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện, cần áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính đối với bị cáo mới đủ sức răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về biện pháp tư pháp:

Đối với số tiền gốc mà bị cáo dùng để cho vay lãi nặng là 54.400.000 đồng là phương tiện phạm tội nên cần truy thu để nộp ngân sách Nhà nước. Tuy nhiên khi bị bắt quả tang cơ quan điều tra đã tạm giữ 02 triệu đồng tiền gốc bị cáo cho Hoàng Phúc X vay và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án đã vay tiền của bị cáo Hoàng Văn V nhưng hiện chưa trả gốc cho bị cáo là 17.400.000đ. Do vậy số tiền bị cáo phải nộp vào ngân sách nhà nước là 35.000.000đ, còn lại tịch thu số tiền 02 triệu đồng bị tạm giữ và buộc anh Hoàng Phúc X phải nộp vào ngân sách nhà nước số tiền là 2.400.000 đồng, buộc anh Hoàng Văn V phải nộp vào ngân sách nhà nước số tiền là 15.000.000 đồng;

Đối với số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất 20%/năm theo quy định của Bộ luật dân sự là 6.032.384 đồng mà bị cáo đã thu lời tuy không bị tính xác định trách nhiệm hình sự nhưng là khoản tiền phát sinh từ tội phạm nên buộc bị cáo phải nộp vào ngân sách Nhà nước. Cụ thể.

Tiền lãi tương ứng với mức lãi suất 20%/năm thu được của Hoàng Phúc X là 933.324đ

Tiền lãi tương ứng với mức lãi suất 20%/năm thu được của Lý Văn P là 38.353đ

Tiền lãi tương ứng với mức lãi suất 20%/năm thu được của Sầm Văn D là 16.666đ

Tiền lãi tương ứng với mức lãi suất 20%/năm thu được của Lý Văn K là 66.666đ

Tiền lãi tương ứng với mức lãi suất 20%/năm thu được của Hoàng Văn L là 4.950.000đ

Tiền lãi tương ứng với mức lãi suất 20%/năm thu được của Lý Văn D là 27.375đ

Khoản tiền lãi vượt quá mức lãi suất 20%/năm là khoản tiền mà bị cáo thu lợi bất chính của người vay nên buộc bị cáo phải trả lại cho người vay là những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan với tổng số tiền là 46.627.607đ cụ thể:

Trả lại cho anh Lý Văn P 271.647đ

Trả lại cho anh Sằm Văn D là 133.334đ

Trả lại cho ông Lý Văn K (ông Khào đã chết do vậy trả cho người đại diện hợp pháp là anh Lý Văn H 533.334đ

Trả lại cho ông Lý Văn D 172.625đ

Tại phiên tòa bị cáo với anh Hoàng Phúc X và anh Hoàng Văn L thỏa thuận, anh X và anh L không yêu cầu bị cáo phải trả cho anh X và anh L khoản tiền lãi vượt quá mức lãi suất 20%/năm, cụ thể:

Anh Hoàng Phúc X không yêu cầu bị cáo phải trả cho anh số tiền 7.466.667đ

Anh Hoàng Văn L không yêu cầu bị cáo phải trả cho anh số tiền 38.050.000đ

Hội đồng xét xử xét thấy việc thỏa thuận giữa bị cáo với anh X, anh L là tự nguyện do vậy được Hội đồng xét xử công nhận.

[7] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1; khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Vật chứng tạm giữ của vụ án gồm:

4.000.000 (Bốn triệu) đồng tiền mặt trong đó có 02 triệu đồng là tài sản của anh Hoàng Văn C không liên quan đến hành vi cho vay lãi nặng do vậy cần trả lại cho anh Hoàng Văn C. Còn lại 02 triệu đồng là tiền gốc mà Hoàng Phúc X trả cho bị cáo, đây là số tiền liên quan đến hành vi cho vay lãi nặng, do vậy cần tịch thu xung quỹ nhà nước.

01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BR830708 mang tên Hoàng Văn S và Hoàng Thị T là tài sản của ông Sắm bà Tang do vậy cần trả lại cho ông Sắm và bà Tang

01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BR830709 mang tên Hoàng Văn S và Hoàng Thị T là tài sản của ông Sắm bà Tang do vậy cần trả lại cho ông Sắm và bà Tang

06 quyển sổ ghi nợ là tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, do vậy sẽ được lưu trong hồ sơ vụ án.

[8] Đánh giá về quan điểm truy tố, đề nghị của Viện kiểm sát: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn tại phiên tòa giữ nguyên Quyết định truy tố như nội dung bản Cáo trạng, quan điểm truy tố của Viện kiểm

sát là có căn cứ. Mức hình phạt của Viện kiểm sát đề nghị tương xứng với tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

[9] Xem xét, đánh giá hành vi của những người liên quan.

Đối với bà Lài Thị B, anh Hoàng Văn C, chị Ma Thị D là những người sinh sống cùng nhà với bị cáo, nhưng không biết việc bị cáo cho vay có tính lãi suất, do vậy không đề nghị xử lý là có căn cứ.

Ngoài những lần cho những người trên đây vay, bị cáo còn được cho nhiều người khác vay tiền lấy lãi suất từ trên 20%/năm đến 180%/năm, tuy nhiên kết quả điều tra xác định, mỗi lần bị cáo cho vay đều thu lợi bất chính dưới ba mươi triệu đồng, mặc dù các hành vi này chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, nhưng tính đến ngày 24/8/2021 thì đã hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính, do vậy bị cáo không phải chịu trách nhiệm hình sự đối với những khoản cho vay này là có căn cứ.

[9] Về án phí: Bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và bị cáo có đơn xin miễn án phí. Do vậy cần miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ theo khoản 1 Điều 201; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự;

1. Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn V phạm tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự".

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn V 50.000.000^{đ} (Năm mươi triệu đồng)

3. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46; Điều 47; Điều 48 của Bộ luật Hình sự;

3.1. Buộc bị cáo Hoàng Văn V nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền gốc cho vay lãi nặng là: 35.000.000^{đ} (Ba mươi lăm triệu đồng).

3.2. Buộc bị cáo Hoàng Văn V nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền 6.032.384^{đ} (Sáu triệu, không trăm ba mươi hai nghìn, ba trăm tám mươi tư đồng) tiền lãi tương ứng với mức lãi suất 20%/năm theo quy định của Bộ luật dân sự.

3.3. Buộc bị cáo Hoàng Văn V trả lại khoản tiền lãi vượt quá mức lãi suất 20%/năm cho những người có quyền lợi nghĩa liên quan với tổng số tiền là 1.110.940^{đ} (Một triệu, một trăm mười nghìn, chín trăm bốn mươi đồng) cụ thể:

Trả lại cho anh Lý Văn P 271.647^{đ} (Hai trăm bảy mươi mốt nghìn, sáu trăm bốn mươi bảy đồng)

Trả lại cho anh Sằm Văn D 133.334^{đ} (Một trăm ba mươi ba nghìn, ba trăm ba mươi tư đồng)

Trả lại cho anh Lý Văn H 533.334^{đ} (Năm trăm ba mươi ba nghìn, ba trăm ba mươi tư đồng)

Trả lại cho ông Lý Văn D 172.625^{đ} (Một trăm bảy mươi hai nghìn, sáu trăm hai mươi lăm đồng)

Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo với anh Hoàng Phúc X, anh Hoàng Văn L.

Bị cáo Hoàng Văn V không phải trả cho anh Hoàng Phúc X số tiền lãi vượt quá mức lãi suất 20%/năm là 7.466.667^{đ} (Bảy triệu, bốn trăm sáu mươi sáu nghìn, sáu trăm sáu mươi bảy đồng)

Bị cáo Hoàng Văn V không phải trả cho anh Hoàng Văn L số tiền lãi vượt quá mức lãi suất 20%/năm là 38.050.000^{đ} (Ba mươi tám triệu, không trăm năm mươi nghìn đồng)

Khi Bản án có hiệu lực pháp luật bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành nếu bên phải thi hành chậm trả thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo Điều 357 của Bộ luật dân sự. Lãi suất phát sinh chậm trả được xác định theo thỏa thuận của các bên không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại Khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

3.4. Buộc những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án còn nợ số tiền gốc của bị cáo phải nộp số tiền còn nợ vào Ngân sách Nhà nước tổng số tiền 17.400.000đ, cụ thể:

Buộc anh Hoàng Văn V phải nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền là 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng).

Buộc anh Hoàng Phúc X phải nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền là 2.400.000đ (Hai triệu, bốn trăm nghìn đồng).

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền 02 triệu đồng mà bị cáo đã dùng để cho vay lãi nặng

- Trả lại 02 triệu đồng cho anh Hoàng Văn C trú tại Thôn L, xã C, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn.

- Trả 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BR830708 mang tên Hoàng Văn S và Hoàng Thị T cho ông Hoàng Văn S và Hoàng Thị T.

- Trả 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BR830709 mang tên Hoàng Văn S và Hoàng Thị T cho ông Hoàng Văn S và Hoàng Thị T.

(Số lượng, tình trạng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/6/2022 giữa Cơ quan điều tra Công an huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn và Chi cục thi hành án dân sự huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn).

06 quyển sổ ghi nợ là tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, do vậy sẽ được lưu trong hồ sơ vụ án.

5. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Trường hợp Bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa, vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhân:
- VKSND huyện Pác Nặm. (01b)
- TAND tỉnh Bắc Kạn. (01b)
- VKSND tỉnh Bắc Kạn.(01b)
- Bộ phận hồ sơ CA huyện Pác Nặm. (03b)
- Chi cục THADS huyện Pác Nặm. (01b)
- Sở Tư pháp. (01b)
- Bị cáo. (01b)
- Người có QL,NVLQ. (12b)
- Lưu hs;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Hà Thanh Tuấn

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN		THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Hoàng Văn Tuân	**Quách Xuân Giai**	**Hà Thanh Tuấn**